TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2020/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn S, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm 9 (nay là xóm T), xã M, huyện D, Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Lê Thị G, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm 9 (nay là xóm T), xã M, huyện D, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn S và chị Lê Thị G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ tình cảm: Anh Trương Văn S và chị Lê Thị G thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận giao hai con chung là Trương Thị Lê N, sinh ngày 25/12/2013 và Trương Thị Kim T, sinh ngày 22/9/2018 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

từ tháng 9 năm 2020 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh S có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở.

- Quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận anh S nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0004268 ngày 19 tháng 8 năm 2020. Anh S đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lâm

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện D;*
- *UBND xã M, huyện D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*